

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Mai Chí N**, sinh năm 1987;

HKTT: ấp BT, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Phạm Thị Ngọc Hiền**, sinh năm 1998;

HKTT: ấp PT, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Chí N và chị Phạm Thị Ngọc H thành hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh N và chị H đã ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh N và chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh N và chị H khai không có.

[3] Về tài sản chung: Anh N và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh N và chị H khai không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Anh N và chị H thống nhất tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các thỏa thuận trên của anh N và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Chí N và chị Phạm Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Anh Mai Chí N và chị Phạm Thị Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai Chí N và chị Phạm Thị Ngọc H khai không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Mai Chí N và chị Phạm Thị Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Mai Chí N và chị Phạm Thị Ngọc H khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Mai Chí N và chị Phạm Thị Ngọc H tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai số: XYZ ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre; (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND TT, huyện M, tỉnh Bến Tre - Số 20 ngày 16/4/2019 (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như